

Bản án số: 18/2025/HC-PT  
Ngày 07 tháng 01 năm 2025  
V/v: “Khiếu kiện quyết định hành  
chính và hành vi hành chính trong  
lĩnh vực quản lý đất đai về cấp giấy  
chứng nhận quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Ngọc Thu Hương

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Văn Ý

Ông Ngô Mạnh Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 773/2024/TLPT-HC ngày 04 tháng 10 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 76/2024/HC-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3250/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 896/2024/QĐH-PT ngày 10 tháng 12 năm 2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3618/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:**

1. Ông Trần Anh D, sinh năm 1966 (có mặt);

2. Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số B ấp H, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

*Người đại diện theo hợp pháp của người khởi kiện:*

+ Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1970 (có mặt);

+ Bà Nguyễn Thị Thúy T, sinh năm 1974 (có mặt);

Cùng địa chỉ liên lạc: CD6, Khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Lê Hữu C1, sinh năm 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Số A đường K, Khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 001087, quyển số 01/2022TP/CC-SCC/GUQ ngày 30/3/2022 tại Văn phòng C2)

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: Đường L, khu phố G, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Võ Hữu T1 - Chức vụ: Phó Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt);

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Bà Nguyễn Thị Linh P - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C (theo Văn bản số: 8877/UBND ngày 08/12/2024 - có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

*Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C:* Ông Võ Hữu T1 - Chức vụ: Phó Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Đường L, khu phố G, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện C.

- *Kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

*Theo Đơn khởi kiện ngày 28/4/2022, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 16/6/2022, Bản tự khai, Biên bản đối thoại và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Trần Anh D và bà Huỳnh Thị C có bà Nguyễn Thị Thúy T và ông Nguyễn Minh H trình bày có nội dung như sau:*

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy:

- Văn bản số 2877/UBND ngày 11/6/2021 (gọi tắt là: Văn bản số 2877) của Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc trả hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định về giải quyết việc nhận lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích 419,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 486, 487 tờ bản đồ số 50 (BĐDC năm 2005) xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với các lý do sau:

Gia đình ông D, bà C sử dụng phần diện tích 419,4m<sup>2</sup> (thuộc thửa đất số 486, 487, tờ bản đồ số 50 (BĐDC lập năm 2005) để trồng rau, chăn nuôi gia cầm có nguồn gốc từ ông Lê Văn X cho một phần và một phần do gia đình khai hoang từ năm 1997.

Năm 1999, gia đình ông D cất 01 (một) căn nhà lá trên phần đất này sử dụng ổn định, không có tranh chấp từ đó đến nay.

Khi làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Văn bản số 2877/UBND ngày 11/6/2021 về việc từ chối và trả lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận với lý do phần diện tích đất không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền do hộ gia đình ông D, bà C lấn chiếm đất năm 2003 và bị xử phạt vi phạm hành chính.

Năm 2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo hành vi lấn chiếm đất đối với ông Trần Anh D là chồng của bà C là không đúng. Bởi lẽ, nhà đất do ông bà tự tạo dựng, khai hoang, không lấn chiếm đất công. Các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ông D, bà C đã biết nhưng không khởi kiện vì chỉ là xây dựng nhà bị phạt cảnh cáo. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D và bà C.

*Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, tại Văn bản ý kiến số 5419/UBND ngày 09/9/2022 có bà Nguyễn Thị Linh P trình bày có những nội dung như sau:*

Khu đất ông Trần Anh D, bà Huỳnh Thị C có đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất gắn liền với đất thuộc thửa đất số 486, 487, tờ bản đồ số 50 (BĐDC năm 2005) diện tích 419,4 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã L, huyện C.

Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L tại danh sách kết quả công khai ngày 26/4/2002, nguồn gốc sử dụng đất: Đất công do Nhà nước quản lý năm 2003, ông Trần Anh D lấn chiếm. Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 556/QĐ-UB ngày 18/7/2003 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Quyết định số 1400/QĐ-UB ngày 17/12/2003 về việc sửa đổi Quyết định số 556/QĐ-UB với hình thức phạt cảnh cáo.

Căn cứ khoản 2 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về các trường hợp không cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất gắn liền với đất quy định: “*Người đang quản lý, sử dụng đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn*” nên Ủy ban nhân dân huyện C đã có Văn bản số 2877/UBND ngày 11/6/2021 trả lời cho ông D, bà C về việc khu đất không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu nhận lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận.

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:*

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 556/QĐ-UB ngày 18/7/2003 và Quyết định số 1400/QĐ-UB ngày 17/12/2003 về việc sửa đổi Quyết định số 556/QĐ-UB là đúng pháp luật và đã hết thời hiệu khởi kiện. Do đó, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 76/2024/HC-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện - ông Trần Anh D và bà Huỳnh Thị C về hủy Văn bản số 2877/UBND ngày 11/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật về giải quyết việc nhận lại hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Trần Anh D và bà Huỳnh Thị C theo quy định của pháp luật về đất đai.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/4/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 2173/QĐ-VKS-HC đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Ngày 19/7/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn kháng cáo của người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 2173/QĐ-VKS-HC ngày 09/4/2024; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện

C, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:* Đề nghị sửa bản án sơ thẩm vì phần diện tích đất có nguồn gốc là đất công, do UBND xã L đăng ký và có quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

*Bà Nguyễn Thị Thúy T và ông Nguyễn Minh H thống nhất ý kiến trình bày:* Theo tài liệu bản đồ 2006, thửa cũ 57, thửa cũ 58 và thửa cũ 59 thì không có các thửa đất công, đất thuộc quỹ đất công ích của xã và quy hoạch công trình công cộng. Theo Bản đồ trích đo được đo vẽ ngày 17/7/2006 và ngày 04/8/2006, Trung tâm Dịch vụ Hành chính nhà đất huyện C xác nhận ngày 14/8/2007 diện tích 419,8 m<sup>2</sup>, tại thửa đất số 59-1, 59-2; tờ bản đồ số 50, xã L không thể hiện phần đất do Nhà nước quản lý. Thửa đất tranh chấp không đúng bản đồ địa chính giáp ranh. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của UBND huyện C cho rằng thửa 99, thửa 100 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn X. Thửa 98 do UBND xã đăng ký. Nhưng Ủy ban nhân dân huyện C có Văn bản số 1234/UBND xác định: Theo tài liệu bản đồ Chỉ thị 02/CT-UB (tỉ lệ 1/2000) ngày 18/01/1992 của Ủy ban nhân dân Thành phố H thì vị trí khu đất ông D, bà C thuộc một phần thửa số 58, tờ bản đồ số 1, mục đích sử dụng thổ tập trung (TTT); phần diện tích đất thuộc các thửa đất số 486, 487, tờ bản đồ số 50 của ông D và bà C chưa được phê duyệt diện tích đất do Nhà nước trực tiếp quản lý. Theo kế hoạch sử dụng đất năm 2030, khu đất nêu trên thuộc nhóm đất tại đô thị; đất hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp xã; đất thương mại dịch vụ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:* Theo tài liệu 299 thì phần diện tích đất tranh chấp do UBND xã đăng ký. Năm 2003 đã có Quyết định số 1400/QĐ-UB ngày 17/12/2003 về xử phạt cảnh cáo do có lấn chiếm đất công. Tài liệu của người khởi kiện trình bày là tài liệu của thành phố nhưng theo quy định của pháp luật thì phải căn cứ tài liệu 299. Sau này, khi bị thu hồi đất thì ông D và bà C sẽ được xem xét bồi thường. Còn UBND huyện C không cấp giấy chứng nhận được vì nguồn gốc sử dụng đất liên quan đến đất công. UBND huyện C đã xử phạt và UBND xã L đã đăng ký đất do Nhà nước quản lý. Quy hoạch đất từ năm 2021-2030 là khu đất thuộc nhóm đất tại đô thị; đất hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp xã; đất thương mại dịch vụ.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:*

Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh:

Tính có căn cứ của Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định pháp luật.

Ông D, bà C cho rằng phần đất sử dụng có nguồn gốc từ ông Lê Văn X cho một phần và một phần do gia đình khai hoang từ năm 1997. UBND huyện C không cấp giấy là không đúng quy định pháp luật. Phần diện tích đất mà ông D, bà C sử dụng là 419,4m<sup>2</sup> do UBND xã L đăng ký, nguồn gốc đất công do Nhà nước quản lý. Năm 2003, ông D, bà C lấn chiếm đất công và bị xử phạt. Quyết định số 1400/QĐ-UB ngày 17/12/2003 xử phạt cảnh cáo do có lấn chiếm đất công. Quyết định này không bị người khởi kiện khiếu nại, khởi kiện và đã có hiệu lực thi hành. Tại phiên tòa, người bảo vệ của người khởi kiện trình bày khi thu hồi đất, Nhà nước sẽ hỗ trợ, bồi thường cho người đang sử dụng đất. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ biên lai nộp tiền thuế đất nhưng không thể hiện vị trí đất tranh chấp để làm cơ sở buộc UBND huyện C cấp giấy chứng nhận là không đúng quy định pháp luật. UBND huyện C trả lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D, bà C là đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng ông D và bà C đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận là không đúng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của UBND huyện C và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:

Ngày 11/6/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Văn bản số 2877/UBND.

Ngày 18/5/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Giấy xác nhận đã nhận đơn số 876/GXN-TA về việc xác nhận đã nhận được đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2022 do tổ chức Dịch vụ Bưu chính chuyển đến ngày 04/5/2022.

Ngày 01/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có Thông báo sửa đổi bổ sung đơn số 876/TB-TA.

Ngày 15/7/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản giao nhận Thông báo nộp tạm ứng án phí, lệ phí. Cùng ngày, ông D, bà C nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0002349 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh do tổ chức Dịch vụ Bru chính chuyên phát nhanh trong nước và quốc tế chuyển đến ngày 18/7/2022.

Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về nguồn gốc đất mà ông Trần Anh D và bà Huỳnh Thị C xin giấy chứng nhận. Tại Công văn số 5419/UBND ngày 09/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C đã có ý kiến:

*“Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L khu đất trên có nguồn gốc do Nhà nước trực tiếp quản lý, ông D lấn chiếm năm 2003, Ủy ban nhân dân huyện B Quyết định số 556/QĐ-UB ngày 30 tháng 7 năm 2003 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Quyết định số 1400/QĐ-UB ngày 17 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc sửa đổi quyết định xử phạt vi phạm hành chính.*

*Căn cứ khoản 2 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về các trường hợp không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định thì trường hợp của ông D bà C thuộc đối tượng: “Người đang quản lý, sử dụng đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của phường, xã, thị trấn”.*

*Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện C đang tổ chức rà soát cắm mốc các khu đất do Nhà nước trực tiếp quản lý, trong đó có thửa đất số 486, 487, tờ bản đồ số 50 (BĐĐC năm 2005), diện tích 419,4m<sup>2</sup> của ông D đang khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố. ”*

[2.2] Việc xử phạt vi phạm hành chính do ông Trần Anh D và bà Huỳnh Thị C lấn chiếm đất công cũng được phía ông Trần Anh D và bà Huỳnh Thị C thừa nhận và không khiếu nại hay khiếu kiện (thể hiện tại Đơn khởi kiện ngày 28/4/2022, Bản tự khai ngày 07/8/2023, Biên bản đối thoại ngày 07/8/2023 và thừa nhận tại phiên tòa). Đến thời điểm hiện tại, các quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã có hiệu lực thi hành.

Theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ không thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vì nguồn gốc đất trên là đất công.

[2.3] Ông Trần Anh D và bà Huỳnh Thị C có đóng thuế nhà nhưng trong biên lai thu thuế mà ông Trần Anh D và bà Huỳnh Thị C cung cấp không thể hiện diện tích đất đóng thuế là phần diện tích đất ông Trần Anh D và bà Huỳnh Thị C xin cấp giấy.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận thức, đánh giá chứng cứ và xét xử không đúng pháp luật. Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị.

[4] Về án phí: Do sửa án nên Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh không phải chịu án phí phúc thẩm.

Ông D, bà C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 30; 32; 116; 193; khoản 2 Điều 241; Điều 348 và Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 55; Điều 58; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 76/2024/HC-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của người khởi kiện - ông Trần Anh D và bà Huỳnh Thị C về hủy Văn bản số 2877/UBND ngày 11/6/2021 của



Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định về giải quyết việc nhận lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích 419,4 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 486, 487, tờ bản đồ số 50 (BĐDC năm 2005) xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông D và bà C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) ông Trần Anh D và bà Huỳnh Thị C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0002349 ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh không phải chịu. Hoàn lại cho Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0041087 ngày 16/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu (Án - NTCL).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Đinh Ngọc Thu Hương**